

THỜI KỲ TỰ CHỦ
HỌ KHÚC DẮY NGHIỆP
KHÚC THỪA DỤ
(906-907)

Sau khi đánh bại Phùng An, bọn quan lại nhà Đường sang cai trị Giao Châu càng tham tàn, độc ác nên lòng dân chất chứa oán thù. Chúng chỉ nghĩ đến việc vơ vét của cải cho nhiều nên hai lần giặc Nam Chiếu sang đánh, giết hơn 15 vạn dân Giao Châu quan quân nhà Đường đều bỏ chạy.

Năm Giáp Thân (864) Cao Biền đem đại binh sang đánh mỗi đũa được giặc Nam Chiếu. Vua Đường đổi An Nam làm Tĩnh Hải, phong Cao Biền làm Tiết độ sứ. Cao Biền cho đắp thành Đại La ở bờ sông Tô Lịch, chỉnh đốn mọi việc. Sử chép Cao Biền dùng phép phù thủy khiến thiên lôi phá những thác ghềnh ở các sông để cho thuyền bè đi được. Tục truyền lại rằng, Cao Biền thấy Giao Châu ta lắm đất để vương bèn cho phá những nơi sơn thủy hữu tình, cốt triệt long mạch.

Năm Đinh Mão (907) nhà Đường mất ngôi, nhà Hậu Lương, Hậu Đường, Hậu Tấn, Hậu Hán, Hậu Chu tranh nhau làm vua, mỗi nhà mấy năm, gọi là đời Ngũ quý hay Ngũ đại.

Nhân cơ hội ấy, ở Giao Châu có Khúc Thừa Dụ quê ở Cúc Bồ (Ninh Thanh, Hải Dương) là một họ lớn nổi dậy lãnh đạo nhân dân Giao Châu khôi phục quyền tự chủ của đất nước. Khúc Thừa Dụ vốn là một hào phú, tính khoan hoà, hay thương người, được dân chúng kính phục. Năm 905, Khúc Thừa Dụ mộ quân tiến công thành Tông Bình (Hà Nội) đuổi giặc về nước rồi tự xưng là Tiết độ sứ. Thế cùng, nhà Đường buộc phải công nhận Khúc Thừa Dụ là người đứng đầu đất Việt. Ngày 7 tháng Hai năm Bính Dần (906), vua Đường phong cho ông Tĩnh Hải quân tiết độ sứ tước Đồng bình chương sự. Khúc Thừa Dụ là người mở đầu cách ứng xử khôn khéo với bọn phong kiến phương Bắc: “Độc lập thật sự, thần phục danh nghĩa”, về hình thức vẫn giữ nguyên cách tổ chức của chính quyền đô hộ nhưng thực chất chính quyền ấy là chính quyền tự chủ. Tất cả bọn quan lại phương Bắc bị bãi bỏ, thay bằng người Việt. Khúc Thừa Dụ phong cho con là Khúc Hạo chức “Tĩnh Hải hành quân Tư mã quyền tri lưu hậu”, chức vụ chỉ huy quân đội và sẽ thay thế cha.

Khúc Thừa Dụ làm Tiết độ sứ được non một năm thì mất ngày 23-7 năm Đinh Mão (907), giao quyền lại cho con là Khúc Hạo.

Giống như nhà Đường, nhà Hậu Lương cũng buộc phải công nhận Khúc Hạo làm “An Nam đô hộ sung Tiết độ sứ”. Nói nghiệp cha, Khúc Hạo đề ra nhiều cải cách quan trọng nhằm xây dựng một nền tảng độc lập, thống nhất của dân tộc. Khúc Hạo chia cả nước thành 5 cấp hành chính: Lộ, phủ, châu, giáp, xã. Giáp và xã là cơ sở cấp

hành chính đầu tiên được đặt ra với Quản giáp và phó tri giáp (cấp giáp), Chánh lệnh trưởng và Tá lệnh trưởng (cấp xã), cả nước lúc đó có 314 giáp. Suốt thời Bắc thuộc, chưa lúc nào bọn đô hộ nắm được các tổ chức cơ sở ấy. Có thể xem Khúc Hạo là người đầu tiên xây dựng được hệ thống chính quyền thống nhất từ trung ương đến địa phương.

Khúc Hạo còn sửa đổi lại chế độ điền tô, thuế má và lực dịch nặng nề của thời Bắc thuộc. Sách Việt sử thông giám cương mục đã tóm tắt việc làm của Khúc Hạo như sau: “Bình quân thuế ruộng, tha bỏ lực dịch, lập sổ hộ khẩu, kê rõ quê quán, giao cho giáp trưởng (quản giáp) trông coi, chính sự cốt chuộng khoan dung, giản dị, nhân dân đều được yên vui”.

Cùng ở thời gian này là Lưu Ân ở Quảng Châu đóng phủ trị ở Phiên Ngung được 4 năm thì mất. Em là Lưu Cung lên thay. Được ít lâu, nhân dân bất bình với nhà Hậu Lương, Lưu Cung tự xưng đế, đặt quốc hiệu là Đại Việt. Đến năm Đinh Sửu (917) cải quốc hiệu là Nam Hán.

Năm Đinh Sửu (917) Khúc Hạo mất, truyền ngôi lại cho con là Khúc Thừa Mỹ, Khúc Thừa Mỹ nhận chức Tiết độ sứ của nhà Lương, chứ không thần phục nhà Nam Hán. Vua Nam Hán muốn bành trướng lãnh thổ nhân cơ hội ấy năm Quý Mùi (923) sai tướng là Lý Khắc Chính đem quân sang bắt được Khúc Thừa Mỹ rồi sai Lý Tiến sang làm Thứ sử cùng Lý Khắc Chính giữ Giao Châu.